

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của
Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, năm học 2017 - 2018**

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	197	0	11	25	114	47	0	0			
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
b	Khối ngành II											
	Ngành Biên kịch Điện ảnh - Truyền hình	12	0	1	0	6	5	0	0	11		1
	Ngành Đạo diễn Điện ảnh - Truyền hình	13	0	1	2	8	2	0	0	12		1
	Lý luận phê bình Điện ảnh - Truyền hình	11	0	1	0	7	3	0	0	10		1
	Quay phim	14	0	0	1	6	7	0	0	14		
	Nhiếp ảnh	11	0	1	1	8	1	0	0	10	1	
	Công nghệ Điện ảnh - Truyền hình	19	0	0	2	5	12	0	0	18	1	
	Biên kịch Sân khấu	10	0	0	2	8	0	0	0	9	1	

	Đạo diễn Sân khấu	11	0	1	3	5	2	0	0	10		1
	Lý luận phê bình Sân khấu	10	0	2	2	6	0	0	0	9		1
	Diễn viên Sân khấu kịch hát	10	0	1	1	8	0	0	0	8	1	1
	Biên đạo múa	10	0	1	2	4	3	0	0	10		
	Huấn luyện múa	10	0	1	2	6	1	0	0	7	3	
	Thiết kế Mỹ thuật Sân khấu - Điện ảnh	10	0	0	2	4	4	0	0	8	2	
	Diễn viên kịch - điện ảnh	10	0	0	1	1	8	0	0	8	1	1
	Sáng tác âm nhạc	10	0	0	1	7	2	0	0	9	1	
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	26	0	0	3	17	6	0	0	23	3	

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

TT	Họ và tên	Tháng, năm sinh		Danh hiệu	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
		Nam	Nữ				
1	Trần Thanh Hiệp	2/5/1954		NGƯT	PGS	Tiến sĩ	Biên kịch điện ảnh - truyền hình
2	Nguyễn Quỳnh Trang		10/1983			Thạc sĩ	
3	Phan Thuý Diệu		3/1/1985			Thạc sĩ	
4	Đặng Thu Hà		28/7/1982			Thạc sĩ	
5	Đậu Nhật Minh	25/1/1984				Thạc sĩ	
6	Lê Minh Đức		03/8/1986			Thạc sĩ	
7	Lê Vân		6/11/1983			Thạc sĩ	
8	Trần Thị Liễu		1/4/1978			Cử nhân	
9	Trịnh Thị Huyền Trang		02/8/1991			Cử nhân	
10	Bùi Kim Quy		23/2/1983			Cử nhân	
11	Lê Anh Thúy		11/11/1980			Cử nhân	

12	Phạm Thị Ngọc Anh		12/9/1991			Cử nhân	
13	Hoàng Trần Doãn	03/11/1956			PGS	Tiến sĩ	Đạo diễn điện ảnh - truyền hình
14	Nguyễn Hữu Mười	9/9/1957		NSUT		Thạc sĩ	
15	Nguyễn Thị Diệu Thu		9/03/1984			Thạc sĩ	
16	Nguyễn Thị Li La		12/5/1985			Thạc sĩ	
17	Nguyễn Thị Như Quỳnh		6/9/1984			Thạc sĩ	
18	Lê Anh Tuấn	5/5/1990				Thạc sĩ	
19	Nguyễn Thị Huệ Ninh		02/4/1982			Thạc sĩ	
20	Nguyễn Thước	27/7/1953		NSND		Cử nhân	
21	Nguyễn Hữu Phần	10/01/1948		NSND		Cử nhân	
22	Vũ Châu	29/2/1946				Cử nhân	Lý luận và phê bình điện ảnh - truyền hình
23	Nguyễn Hồng Quân	2/7/1982				Cử nhân	
24	Hoàng Minh Trang		24/10/1990			Cử nhân	
25	Phan Quang Huy		15/01/1992			Cử nhân	
26	Nguyễn Thị Hạnh Lê		19/6/1969		PGS	Tiến sĩ	
27	Lê Cẩm Lượng	17/01/1951				Thạc sĩ	
28	Phạm Hải Yến		30/10/1986			Thạc sĩ	
29	Trương Quế Chi		10/10/1987			Thạc sĩ	
30	Nguyễn Thị Huyền Trang		15/4/1987			Thạc sĩ	
31	Hoàng Dạ Vũ		29/8/1985			Thạc sĩ	
32	Bùi Thị Hồng Gấm		18/03/1976			Thạc sĩ	
33	Nguyễn Thị Bích Loan		21/4/1982			Thạc sĩ	
34	Nguyễn Danh Hoàn	18/2/1989				Cử nhân	
35	Trịnh Ngọc Diệp		21/10/1990			Cử nhân	
36	Đặng Hồng Nhung		16/11/1992			Cử nhân	
37	Phạm Huy Quang	1/5/1976				Thạc sĩ	Quay phim
38	Dương Hồng Vinh	6/4/1991				Thạc sĩ	
39	Nguyễn Quốc Phương	13/6/1989				Thạc sĩ	
40	Ngô Lê Quỳnh		25/2/1981			Thạc sĩ	
41	Chu Tiến Dũng	23/6/1976				Thạc sĩ	
42	Trần Trung Nguyên	14/10/1982				Thạc sĩ	

43	Lý Thái Dũng	14/2/1964		NSND		Cử nhân	
44	Bùi Huy Hoàng	19/1/1981				Cử nhân	
45	Kiều Phúc An	18/12/1980				Cử nhân	
46	Phạm Thanh Bình	4/10/1985				Cử nhân	
47	Ngô Việt Dũng	6/3/1976				Cử nhân	
48	Vi Tuấn Anh	30/02/1982				Cử nhân	
49	Lê Văn Đại	9/02/1990				Cử nhân	
50	Nguyễn Tuấn Anh	18/11/1983				Cử nhân	
51	Nguyễn Mạnh Lân	01/01/1943		NSUT	PGS	Tiến sĩ	Nhiếp ảnh
52	Lưu Duy Hùng	1/9/1958		NSND		Thạc sĩ	
53	Phạm Thanh Hà	22/07/1959		NSUT		Thạc sĩ	
54	Phan Thị Phương Hiền		01/8/1983			Thạc sĩ	
55	Lê Minh Yên		20/6/1982			Thạc sĩ	
56	Phạm Bích Diệp		06/11/1983			Thạc sĩ	
57	Đồng Văn Hiếu	16/01/1987				Thạc sĩ	
58	Cao Mạnh Tiến	20/9/1980				Thạc sĩ	
59	Trần Nhân Quyền	20/6/1980				Thạc sĩ	
60	Nguyễn Khải Hưng	18/11/1948		NSND		Cử nhân	Công nghệ điện ảnh truyền hình
61	Vũ Minh Hiếu	13/5/1982				Cử nhân	
62	Trần Quang Minh	4/8/1971				Tiến sĩ	
63	Trần Thị Thanh Hồng		4/7/1980			Thạc sĩ	
64	Bành Bắc Hải	4/9/1958		NSND		Thạc sĩ	
65	Hoàng Khanh	12/3/1962				Thạc sĩ	
66	Dương Minh Hiếu	3/11/1989				Thạc sĩ	
67	Bùi Thanh Tú	12/10/1981				Thạc sĩ	
68	Lê Huyền Trang		16/6/1985			Thạc sĩ	
69	Hoàng Thị Thu Thủy		6/11/1978			Cử nhân	
70	Nguyễn Đình Nin	15/12/1980				Cử nhân	

71	Lê Khắc Tuấn	11/5/1982				Cử nhân	
72	Nguyễn Hữu Mỹ	21/9/1979				Cử nhân	
73	Hoàng Minh Ký	12/2/1987				Cử nhân	
74	Nguyễn Đình Huy	01/02/1987				Cử nhân	
75	Trần Văn Đàm	10/2/1982				Cử nhân	
76	Phạm Thành Chung	20/5/1990				Cử nhân	
77	Ngô Thuỳ Linh		15/12/1990			Cử nhân	
78	Cù Xuân Trường	21/01/1989				Cử nhân	
79	Khổng Thanh Tuấn	20/8/1988				Cử nhân	
80	Trịnh Ngọc Sơn	11/4/1987				Cử Nhân	
81	Phạm Trí Thành	18/3/1966				Tiến sĩ	Biện kịch sân khấu
82	Trần Đình Ngôn	20/9/1942				Tiến sĩ	
83	Thiều Thị Hạnh Nguyên		5/5/1955			Thạc sĩ	
84	Nguyễn Thanh Hoa		17/6/1966			Thạc sĩ	
85	Cao Thị Phương Dung		9/9/1980			Thạc sĩ	
86	Nguyễn Thuỳ Dương		10/8/1991			Thạc sĩ	
87	Hoàng Nhã Quỳnh		19/8/1988			Thạc sĩ	
88	Nguyễn Thăng Quyền	20/10/1983				Thạc sĩ	
89	Lê Thu Hường		19/4/1991			Thạc sĩ	
90	Lê Vân Linh		14/6/1985			Thạc sĩ	
91	Phan Trọng Thành	28/3/1959		NGƯT	PGS	Tiến sĩ	Đạo diễn sân khấu
92	Phạm Thị Thành		24/9/1941	NSND		Tiến sĩ	
93	Lê Mạnh Hùng	02/9/1953		NGƯT		Tiến sĩ	
94	Lê Thị Thúy Nga		25/12/1969			Thạc sĩ	
95	Nguyễn Hoài Thanh	26/8/1975				Thạc sĩ	
96	Nguyễn Công Tú	5/2/1962				Thạc sĩ	
97	Nguyễn Xuân Khánh	31/8/1981				Thạc sĩ	
98	Phạm Anh Tú	20/01/1962		NSND		Cử nhân	
99	Trần Lực	15/9/1963		NSƯT		Cử nhân	
100	Trần Thị Hạnh		23/7/1988			Cử nhân	

10 1	Nguyễn Thanh Tùng	13/02/1993				Cử nhân	Lý và bình khẩu luận phê sân
102	Nguyễn Cát Điền	7/9/1958				Tiến sĩ	
10 3	Phạm Duy Khuê	10/10/1942			PGS	Tiến sĩ	
10 4	Cào Xuân Ngọc		5/7/1966			Tiến sĩ	
10 5	Lương Thi Hoàng Thi		15/6/1980			Thạc sĩ	
10 6	Nguyễn Lan Hương		13/9/1989			Thạc sĩ	
107	Nguyễn T.Thu Hiền		21/3/1983			Thạc sĩ	
108	Lê Thế Anh	13/1/1978				Thạc sĩ	
109	Hoàng Duy Đông	02/02/1983				Thạc sĩ	
110	Nguyễn Thị Huyền Nga		27/8/1977			Thạc sĩ	
11 1	Tất Thắng	30/10/1938			PGS	Cử nhân	Diễn viên sân khấu kịch hát
112	Đinh Quang Trung	1/5/1965			PGS	Tiến sĩ	
113	Nguyễn Thị Hoàng Mai		14/3/1968	NSND		Thạc sĩ	
114	Lê Tuấn Cường	16/12/1972				Thạc sĩ	
115	Trần Quang Hùng	16/6/1958		NSUT		Thạc sĩ	
116	Đặng Minh Nguyệt		26/11/1967			Thạc sĩ	
117	Nguyễn Thị Thùy		21/02/1966			Thạc sĩ	
118	Bùi Thị Hiền		21/11/1979			Thạc sĩ	
119	Trịnh Thị Thanh Huyền		6/7/1988			Thạc sĩ	
120	Đỗ Thị Yến		11/7/1990			Thạc sĩ	
121	Đào Thị Thuý		27/02/1986			Thạc sĩ	Biên đạo múa
122	Nguyễn Thị Hiền		12/4/1943	NSND	PGS	Tiến sĩ	
123	Ứng Duy Thịnh	4/02/1950		NSND		Tiến sĩ	
124	Vũ Dương Dũng	10/8/1960				Tiến sĩ	
125	Phùng Quang Minh	1/1/1964				Thạc sĩ	
126	Phạm Thị Minh Khánh		02/9/1969	NGUT		Thạc sĩ	
12 7	Dương Thị Thanh Huyền		23/12/1986			Thạc sĩ	
128	Nguyễn Thị Thùy Châu		11/3/1984			Cử nhân	
129	Lưu Thị Thu Lan		25/6/1973	NSUT		Cử nhân	
130	Nguyễn Thị Thu Hiền		10/9/1978			Cử nhân	

131	Lê Thị Ly Như		4/4/1984			Cử nhân	
13 2	Lê Ngọc Canh	15/10/1934		NSND	PGS	Tiến sĩ	Huấn luyện múa
13 3	Tạ Duy Hiện	15/8/1953		NSND		Tiến sĩ	
134	Trần Văn Hải	7/3/1963				Thạc sĩ	
13 5	Nguyễn Thị Kim Anh		30/10/1967			Thạc sĩ	
136	Vũ Thúy Ngân		17/10/1964	NSƯT		Thạc sĩ	
137	Hoàng Kim Anh		21/12/1981			Thạc sĩ	
138	Nguyễn Thị Lụa		4/1/1968			Thạc sĩ	
13 9	Đinh Xuân Kỳ	15/03/1989				Thạc sĩ	
14 0	Nguyễn Công Nhạc	12/01/1946		NSND		Cử nhân	
141	Long Thanh Hà		14/03/1982			Cử nhân	
142	Nguyễn Thị Thu Hà		1/9/1969	NSƯT		Tiến sĩ	Thiết kế mỹ thuật sân khấu - điện ảnh
143	Hoàng Song Hào	16/12/1958		NSND		Thạc sĩ	
144	Đinh Quy Thêm	26/12/1950		NGƯT		Thạc sĩ	
145	Nguyễn Quang Trung	28/2/1975				Thạc sĩ	
146	Nguyễn Ngọc Tuấn	5/5/1981				Thạc sĩ	
147	Đặng Khánh Huyền		12/01/1991			Thạc sĩ	
148	Nguyễn Nguyên Vũ	5/5/1971				Cử nhân	
149	Đinh Thị Hằng		01/12/1989			Cử nhân	
150	Nguyễn Thanh	12/11/1958				Cử nhân	
151	Bùi Nguyên Thục		10/01/1987			Cử nhân	
15 2	Nguyễn Đình Thi	7/4/1964			PGS	Tiến sĩ	Diễn viên kịch- điện ảnh
153	Nguyễn Phúc Lưu lan Hương		15/01/1963	NSND		Thạc sĩ	
154	Nguyễn Thị Bích Ngoan		20/10/1966	NSƯT		Thạc sĩ	
155	Triệu Trung Kiên	10/8/1971		NSƯT		Thạc sĩ	
156	Hán Quang Tú	5/6/1986				Thạc sĩ	
157	Vũ Thanh Hùng	29/6/1985				Thạc sĩ	
158	Vũ Đình Toán	27/10/1973				Thạc sĩ	
159	Nguyễn Văn Chuyên	10/8/1969				Thạc sĩ	
160	Bùi Quang Vân	30/10/1975		NSƯT		Thạc sĩ	

161	Trần Đức Minh	20/8/1979				Thạc sĩ	
162	Nguyễn T. Thanh Phương		15/2/1961			Tiến sĩ	Sáng tác âm nhạc
163	Tạ Thị Giáng Son		1/2/1975			Thạc sĩ	
164	Lương Minh Tân	26/3/1971				Thạc sĩ	
165	Nguyễn Thị Thu Trang		16/4/1979			Thạc sĩ	
166	Nguyễn Thị Phương Mai		4/5/1976			Thạc sĩ	
167	Bùi Hoài Nam		6/5/1975			Thạc sĩ	
168	Trần Diệu Hiền		02/4/1983			Thạc sĩ	
169	Vũ Phương Linh		5/8/1980			Thạc sĩ	
170	Vũ Thanh Vân		24/5/1965			Cử nhân	
171	Phạm Hữu Dực	05/01/1973				Cử nhân	
172	Lê Thị Bích Hồng		16/5/1960			Tiến sĩ	Môn chung
173	Trịnh Thúy Hương		10/2/1981			Tiến sĩ	
174	Nguyễn Mai Hương		29/11/1969			Tiến sĩ	
175	Nguyễn Thị Thanh Quế		27/6/1967			Thạc sĩ	
176	Hà Thị Minh Thu		17/11/1973			Thạc sĩ	
177	Nguyễn Thị Hương Giang		7/8/1982			Thạc sĩ	
178	Trần Phương Dung		4/9/1984			Thạc sĩ	
179	Trần Thị Hà		3/11/1990			Thạc sĩ	
180	Đỗ Thanh Liên		21/02/1984			Thạc sĩ	
181	Lại Thị Thanh Bình		29/6/1979			Thạc sĩ	
182	Trịnh Thị Thủy		1/5/1981			Thạc sĩ	
183	Phạm Đắc Thi	5/5/1970				Thạc sĩ	
184	Ngô Thị Thắm		21/7/1985			Thạc sĩ	
185	Lương Ngọc Thuý		5/01/1983			Thạc sĩ	
186	Dương Thị Duyên		21/9/1988			Thạc sĩ	
187	Nguyễn T. Hồng Hiền		1/10/1980			Thạc sĩ	
188	Trần Thị Tuyết Hồng		7/1/1983			Thạc sĩ	

189	Nguyễn Hồng Sơn	14/1/1986				Thạc sĩ
190	Trần Thị Vân Ánh		8/1/1978			Thạc sĩ
191	Nguyễn Thị Phương		18/4/1990			Thạc sĩ
192	Dương Thị Hồng Loan		1/12/1963			Cử nhân
193	Trịnh Văn Đức	6/8/1973				Cử nhân
194	Đoàn Lan Hương		29/8/1974			Cử nhân
195	Đỗ Thị Khánh Ly		11/9/1988			Cử nhân
196	Mai Ngọc Phố	29/10/1992				Cử nhân
197	Vũ Thị Hương		9/7/1993			Cử nhân

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành II	$1573/161,94 = 9,71$

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2017



Nguyễn Đình Chi